

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST
Ngày: 12/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thái.

Bà Trịnh Thị Hồng Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. ĐINH VĂN T (T L), sinh năm: 1999 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quang Kh và bà Đào Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/01/2019 bị Trưởng Công an huyện T xử phạt hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt. Ngày 27/3/2021 bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; bị cáo bắt ngày 29/3/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận trong một vụ án khác. (Có mặt)

2. HUỖNH VĂN T, sinh năm: 2000 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L 2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn U và bà Nguyễn Thị Q; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/8/2019 bị Trưởng Công an huyện T xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, không nộp phạt; nhân thân: Ngày 16/01/2019 bị Trưởng Công an huyện T xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt; bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thanh Th, Luật sư Văn phòng luật sư Th Th thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận bào chữa cho Huỳnh Văn T. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Trần Bảo Huy Ch, sinh năm: 2002; nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Đào Thị L, sinh năm: 1971; nơi cư trú: Thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

2. Anh Huỳnh Văn B, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn L 2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Tấn S, sinh năm: 2000; nơi cư trú: Thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1962; nơi cư trú: Thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

3. Anh Phạm Q, sinh năm: 1977; nơi cư trú: Thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Văn T, Huỳnh Văn T và anh Nguyễn Tấn S, sinh ngày 17/9/2000 có quan hệ bạn bè. Giữa T và anh Trần Bảo Huy Ch, sinh ngày 06/3/2002, trú tại khu phố 1, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận có mâu thuẫn với nhau.

Khoảng 15 giờ ngày 15/12/2020, T, T, S và 02 người bạn của S uống bia tại quán bia tươi ở thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Trong lúc nhậu, Ch nhắn tin cho S nói “có đồ (ma túy) nè, có lấy không”, S kể lại cho T nghe nội dung gặp Ch lấy ma túy, T nói “kêu nó đến đây giao đi, để mình gặp nó nói chuyện, sẵn đánh cho nó biết”. S hẹn Ch đến thôn L 1, xã C, huyện T để giao ma túy. T mượn xe mô tô của T chạy về nhà lấy 01 cây mã tấu bằng kim loại dài 85cm, bọc trong áo vải màu đen mang đến quán nhậu để làm hung khí đánh Ch. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Ch điều khiển xe mô tô chạy đến đoạn đường đất gần nhà bà Nguyễn Thị D ở thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận, gọi điện thoại cho S đến gặp. T nhờ T chở S, T qua gặp Ch để S lấy ma túy còn T đánh Ch, T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 85E1-072.86 chở T ngồi giữa cầm mã tấu, S ngồi sau. Khi vào đường hẻm nhà bà D, T dừng xe, S, T đến gặp Ch. T cầm mã tấu bằng tay phải chạy đến, chém 01 nhát hướng từ trên xuống dưới, Ch đưa tay lên đỡ, bị chém trúng vào bàn tay phải làm đứt lìa ngón út phải, đứt gân 03 ngón liền kề, S đến giữ T lại, bà D, anh Phạm Q đến can ngăn T. Sau đó, T điều khiển xe chở T, S đi. Anh Ch bị thương được cấp cứu, điều trị tại Trạm y tế xã V, bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận đến ngày 28/12/2020 xuất viện.

Giấy chứng nhận thương tích số 34/02/2021/CN, ngày 01/02/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận xác định thương tích của anh Trần Bảo Huy Ch như

sau: “*Chẩn đoán: Vết thương đứt lìa ngón V tay phải + đứt gân gấp nông sâu ngón II, III, IV tay phải, vết thương lòng bàn tay phải. Điều trị: Nằm điều trị 13 ngày, mổ nối gân gấp nông sâu ngón II + III + IV tay phải. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Vết thương cổ tay phải dài khoảng 02cm, vết thương bàn tay phải đứt lìa ngón V tay phải + vết thương lòng bàn tay phải dài 2/3 lòng bàn tay phải lộ xương III tay phải + đứt gân gấp nông sâu ngón II, III, IV tay phải, Xquang đứt rời khớp bàn ngón V tay phải*”.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 34/TgT, ngày 23/02/2021 của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận thương tích của anh Trần Bảo Huy Ch như sau: “*Tỷ lệ tổn thương cơ thể áp dụng theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế do thương tích gây nên hiện tại là 12% (Mười hai phần trăm)*”.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKSTN ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố các bị cáo Đinh Văn T (T L), Huỳnh Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T (T L) phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Luật sư của bị cáo Huỳnh Văn T trình bày lời bào chữa: Không đồng ý với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Bộ luật hình sự thì người đồng phạm không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vượt quá của người thực hành nên hành vi của bị cáo T chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo với mức án cải tạo không giam giữ vì bị cáo với vai trò đồng phạm và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đinh Văn T (T L), Huỳnh Văn T đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Ngày 15/12/2020 tại khu vực đường đất thuộc thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Các bị cáo đã dùng 01 (Một) cây mã tấu bằng kim loại dài 85cm, phần lưỡi dài 65cm, rộng 4,5cm, cán màu đen là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Trần Bảo Huy Ch với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 12% (Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 34/TgT ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Ninh Thuận).

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo được đánh giá như sau:

Bị cáo Đinh Văn T (T L) là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và trực tiếp gây thương tích cho bị hại.

Bị cáo Huỳnh Văn T mặc dù không tham gia đánh bị hại, nhưng với vai trò giúp sức là dùng phương tiện của mình chở đồng bọn đi đánh bị hại.

Xét thấy hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam truy tố các bị cáo Đinh Văn T (T L), Huỳnh Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, các chứng cứ mà Luật sư đưa ra tại phiên tòa cho rằng bị cáo Huỳnh Văn T chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình là hoàn toàn không có cơ sở để chấp nhận.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đinh Văn T (T L): Tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Huỳnh Văn T: Tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; có ông nội là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Qua xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Cần phải cách ly bị cáo Đinh Văn T (T L) ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện bản thân mình thành người tốt sau này là phù hợp với quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Không cần thiết phải cách ly bị cáo Huỳnh Văn T ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện tốt bản thân mình là phù hợp với quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra bị cáo Đinh Văn T (T L) đã tác động gia đình là bà Đào Thị L (Mẹ bị cáo) tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại anh Trần Bảo Huy Ch nhận số tiền 17.000.000 đồng. Ngoài ra, anh Ch không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Trước khi mở phiên tòa, bị hại anh Trần Bảo Huy Ch yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn T bồi thường thêm số tiền 3.000.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Bị cáo T cũng đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo Huỳnh Văn T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa, bà Đào Thị L không yêu cầu bị cáo Đinh Văn T (T L) trả lại số tiền 17.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về xử lý vật chứng:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây mã tấu bằng kim loại dài 85cm, phần lưỡi dài 65cm, rộng 4,5cm, cán màu đen là phù hợp với quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại cho anh Huỳnh Văn B 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại LUVIAS FI màu đen-Vàng, biển kiểm soát 85E1-072.86 là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với Nguyễn Tấn S đến gặp Trần Bảo Huy Ch nhằm mục đích mua ma túy, không tham gia đánh, không giúp sức cho bị cáo Đinh Văn T (T L) đánh Ch nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với S là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với Trần Bảo Huy Ch và Nguyễn Tấn S khai nhận gặp nhau để mua ma túy nhưng khi đến nơi Ch không mang theo ma túy, Cơ quan điều tra Công an huyện

T không thu giữ được chất ma túy nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ch, S. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Các bị cáo đã tự nguyện nộp đủ số tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa thì không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T (T L) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T (T L) 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Văn T cho Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Huỳnh Văn T.

- Căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại anh Trần Bảo Huy Ch và bị cáo Huỳnh Văn T.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn T bồi thường cho bị hại anh Trần Bảo Huy Ch số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) mà bị cáo Huỳnh Văn T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai thu tiền số 0000204 ngày 07 tháng 10 năm 2021 để đảm bảo trách nhiệm bồi thường dân sự cho bị hại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây mã tấu bằng kim loại dài 85cm, phần lưỡi dài 65cm, rộng 4,5cm, cán màu đen (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đinh Văn T (T L), Huỳnh Văn T mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 12/10/2021). Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC T.H.A dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tiến